TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST.
Ngày: 18/6/2019.
V/v: *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên Tòa: Ông Trần Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31/5, 18/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản";

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 5, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Bình N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp 5, xã TX, huyện X, Đồng Tháp.

(Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Bình N: Chị Lê Thị Bạch A, sinh năm: 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã MT, thành phố CL, Đồng Tháp; tạm trú: Khóm 3, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; theo hợp đồng ủy quyền ngày 13/3/2019).

(Chị Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa, chị Lê Thị Bạch A vắng mặt tại phiên Tòa không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện, các bản khai, lời trình bày của nguyên đơn và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T trình bày: Vào tháng 3/2017, anh Nguyễn Bình N

có vay của chị 30.000.000 đồng để trả tiền công thợ làm, khi vay có làm biên nhận, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất 3%/tháng. Phần vay nay anh N đã trả tiền lãi đầy đủ cho chị, còn tiền vốn anh N chưa trả.

Lần thứ 2: Cũng trong năm 2017, chị không nhớ rõ ngày tháng, anh N tiếp tục làm biên nhận vay của chị thêm 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 3%/tháng, anh N có trả tiền lãi còn vốn chưa trả.

Lần thứ 3: Cùng năm 2017, chị không nhớ rõ ngày tháng, anh N tiếp tục làm biên nhận vay thêm 30.000.000 đồng, không có thời hạn vay, lãi suất 3%/tháng. Anh N có trả lãi đầy đủ nhưng không trả vốn.

Lần thứ 4: Vào ngày 08/10/2017, anh N tiếp tục vay tiếp 20.000.000 đồng, không làm biên nhận vay 20.000.000 đồng này mà gộp lại tất cả các lần vay trước và làm biên nhận tổng cộng là 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng. Biên nhận này do chị đánh máy, anh N xem lại nội dung sau đó ký tên và đóng dấu Doanh nghiệp tư nhân Tiên Phong, còn các biên nhận viết tay 03 lần vay trước chị trả lại cho anh N xé bỏ, chỉ giữ lại biên nhận vốn 100.000.000 đồng ngày 08/10/2017.

Sau khi vay anh N hứa đúng ngày 8 (dương lịch) hàng tháng sẽ trả lãi cho chị, còn vốn anh N nói chị khi nào có làm ăn gì thì thông báo trước 30 ngày sẽ trả vốn cho chị. Chị đã nhận tiền lãi của anh N từ tháng 3/2017 đến ngày 08/10/2017 là 16.800.000 đồng. Anh N nhờ 02 người làm tên là Hoàng E và Huỳnh Thanh S đến nơi chị làm việc đóng lãi cho chị.

Tiền lãi từ ngày 08/10/2017 đến tháng 12/2018 (14 tháng) của khoản vay vốn 100.000.000 đồng, chị đã nhận của anh N là 70.000.000 đồng (trả bằng cách chuyển khoản Ngân hàng và nhờ người gửi). Từ tháng 01/2019 đến nay anh N không trả tiền lãi và tiền vốn cho chị.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Bình N có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vốn vay còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên Tòa, chị Nguyễn Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị T chỉ yêu cầu ông Nguyễn Bình N trả cho chị T số tiền còn nợ của Biên nhận ngày 08/10/2017 là 45.500.000 đồng.

-Tại Bản tự khai của anh Nguyễn Bình N, lời trình bày của chị Lê Thị Bạch A (là người được anh Bình N ủy quyền) tại biên bản lấy lời khai trình bày: Theo nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu anh Bình N thanh toán số tiền 100.000.000 đồng, anh Bình N không chấp nhận, vì lý do: Ngày 08 tháng 10 năm 2017 anh Bình N và bà T thống nhất chốt lại từ thời điểm ngày 08 tháng 10 năm 2017 về sau thì anh Bình N chỉ còn nợ chị T số tiền 100.000.000 đồng, ngoài ra, không còn nợ chị T khoản tiền nào khác. Từ sau tháng 8 năm 2017, anh Bình N đã trả cho chị T số tiền là 45.500.000 đồng (có hóa đơn chứng từ chuyển vào tài khoản của chị T tại Ngân hàng). Vì vậy, số tiền thực tế còn nợ chị T là 45.500.000 đồng. Nay yêu cầu của chị T, anh Bình N không

đồng ý, mà anh Bình N chỉ đồng ý trả cho chị T số tiền còn nợ là 45.500.000 đồng.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định tố tụng dân sự, nên không có kiến nghị gì; riêng bị đơn là ông Nguyễn Bình N và chị Lê Thị Bạch A (là người được ông Bình N ủy quyền) vắng mặt tại phiên Tòa không lý do; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu anh Nguyễn Bình N phải trả lại số tiền 100.000.000 đồng của biên nhận ngày 08/10/2017; tại phiên Tòa chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Bình N trả cho chị T số tiền 45.500.000 đồng của biên nhận ngày 08/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện; theo bản tự khai của anh Nguyễn Bình N ngày 13 tháng 3 năm 2019, anh Bình N cũng thống nhất trả cho chị T số tiền 45.500.000 đồng, của biên nhận ngày 08/10/2017. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, buộc ông Nguyễn Bình N trả cho chị T số tiền còn nợ của biên nhận ngày 08/10/2017 là 45.500.000 đồng và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ của biên nhận ngày 08/10/2017 là 45.500.000 đồng; ngoài ra đương sự không có yêu cầu gì khác, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện, căn cứ vào biên nhận ngày 08 tháng 10 năm 2017, do hai bên giao kết. Do đó, tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện (ngày 21/01/2019) thì thời hiệu khởi kiện về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản vẫn còn, theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Ngoài ra, do địa chỉ của bị đơn là tại huyện Tháp Mười,

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Bình N và người được anh Bình N ủy quyền, là chị Lê Thị Bạch A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Bình N trả số tiền nợ của biên nhận ngày 08 tháng 10 năm 2017 là 100.000.000 đồng; tại phiên Tòa chị Nguyễn Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Nguyễn Bình N trả số tiền còn nợ của biên nhận ngày 08 tháng 10 năm 2017 là 45.500.000 đồng.

[6] Hội đồng xét xử, xét thấy; việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị T tại phiên Tòa là tự nguyện, chị T chỉ yêu cầu anh Bình N trả số tiền còn nợ là 45.500.000 đồng; ngoài ra, tại bản khai của anh Nguyễn Bình N ngày 13 tháng 3 năm 2019, anh Bình N cũng đồng ý trả cho chị T số tiền còn nợ của biên nhận ngày 08 tháng 10 năm 2017 là 45.500.000 đồng. Cho nên, căn cứ tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, buộc anh Nguyễn Bình N có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền còn nợ của biên nhận ngày 08 tháng 10 năm 2017 là 45.500.000 đồng; đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện mà chị Nguyễn Thị T đã rút.

[7] Xét thấy tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu quan điểm về phần nội dung giải quyết vụ án, là chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy như đã phân tích ở trên. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm phát biểu về nội dung giải quyết vụ án, của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười.

[8] Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc yêu cầu anh Nguyễn Bình N trả số tiền còn nợ là 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc anh Nguyễn Bình N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Bình N phải chịu 2.275.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007471 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc